

# TRAO ĐỔI VỀ VIỆC XÂY DỰNG MA TRẬN TÍCH HỢP MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH

PGS.TS. Nghiêm Thị Thà\*

*Xây dựng và hoàn thiện ma trận tích hợp mục tiêu đào tạo, nội dung đào tạo và chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo đại học là nhiệm vụ của mỗi cơ sở giáo dục đại học trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số hiện nay, Học viện Tài chính và chuyên ngành Phân tích Tài chính không đứng ngoài xu thế này. Ma trận tích hợp mục tiêu đào tạo, nội dung đào tạo và chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo đại học của từng chuyên ngành phân tích, ngành Tài chính - Ngân hàng sẽ giúp Học viện Tài chính, ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành phân tích tài chính chuẩn hóa, liên kết và công khai: mục tiêu đào tạo, nội dung đào tạo, chuẩn đầu ra theo thông lệ quốc tế, tạo tiền đề cho quá trình chuyển đổi số và đáp ứng ngày càng tốt hơn đòi hỏi, yêu cầu, mong muốn và giám sát của 2 nhóm chủ thể chính tham gia vào quá trình giáo dục đại học: Người dạy (Nhà trường, nhà nước, nhà sử dụng lao động) và người học (sinh viên và gia đình họ). Đây là chủ đề tác giả muốn trao đổi trong bài viết này.*

• Từ khóa: ma trận (MT), phân tích tài chính (PTTC), mục tiêu đào tạo (MTĐT), nội dung đào tạo (NDĐT), chuẩn đầu ra (CĐR), học phần (HP).

*Building and perfecting an integrated matrix of training objectives, training content and output standards in university training programs is the task of each higher education institution in the context of international integration and digital transformation today, the Academy of Finance and the major in Financial Analysis are not out of this trend. The matrix that integrates training objectives, training content and output standards in the university training program of each major of analysis and finance - banking will help the Academy of Finance, the Finance - Banking industry, majoring in standardized, linked and public financial analysis: training objectives, training content, output standards according to international practices, creating a premise for the digital transformation process and meeting increasingly better more than the requirements, requirements, desires and supervision of two main groups of actors involved in the higher education process: teachers (schools, government, employers) and learners (students and their family). This is the topic the author wants to discuss in this article.*

• Keywords: matrix, financial analysis, training objectives, training content, output standards, course module.

Ngày nhận bài: 15/3/2022

Ngày gửi phân biện: 16/3/2022

Ngày nhận kết quả phân biện: 26/3/2022

Ngày chấp nhận đăng: 30/3/2022

Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy chuyên ngành PTTC của Học viện Tài chính theo định hướng Chứng chỉ phân tích tài chính - CFA, tuyển sinh khóa đầu tiên năm học 2017 - 2018 với 54 sinh viên. Chương trình đào tạo chất lượng cao chuyên ngành Phân tích tài chính định hướng ngoài chứng chỉ CFA còn tích hợp Chứng chỉ quốc tế về Tài chính, Kế toán và Kinh doanh - Certificate in Finance, Accounting and Business - CFAB của Viện Kế toán công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW). Người được cấp chứng chỉ CFA, CFAB đều hành nghề phân tích tài chính, kế toán trên toàn cầu. Qua 5 năm đào tạo hệ chuẩn và 4 năm đào tạo chương trình chất lượng cao chuyên ngành PTTC với tổng số gần 500 sinh viên, đã có khóa sinh viên 55.09 tốt nghiệp, có trên 50% sinh viên làm đúng chuyên ngành cho thấy tín hiệu thị trường rất tốt về nguồn nhân lực PTTC trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghệ số những năm tới. Để đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường lao động thì chuyên ngành PTTC

\* Học viện Tài chính

nói riêng, các chuyên ngành đào tạo của HVTC cần có nhiều bước hoàn thiện CTĐT. Một trong những công việc quan trọng nhất là xây dựng, hoàn thiện MT tích hợp MTĐT, NDĐT với CĐR của chuyên ngành.

Trong toán học, MT là mảng dữ liệu số, ký hiệu, hoặc biểu thức, sắp xếp theo hàng và cột tuân theo những quy tắc nhất định. Từng ô trong MT được gọi là phần tử của ma trận. Các phần tử trong ma trận được định danh bằng 2 địa chỉ hàng  $i$  và cột  $j$  tương ứng. Mỗi phần tử sẽ cung cấp thông tin tích hợp đa chiều đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng thông tin cho chủ thể quan tâm. Ứng dụng MT dữ liệu vào quản trị nhân lực đã được sử dụng ngày càng phổ biến bởi tính khoa học và lợi ích thực tế của nó, ma trận kỹ năng sử dụng trong đào tạo, đánh giá và quản trị nhân lực của các đơn vị, tổ chức trong nền kinh tế đã ngày càng trở thành tất yếu. Sử dụng ma trận kỹ năng trong quản trị nhân lực giúp các nhà quản lý tích hợp các mục tiêu, yêu cầu quản lý với đối tượng quản lý một cách tường minh và khoa học, trong quản trị giáo dục đại học sử dụng ma trận cũng không nằm ngoài mục tiêu này. MT tích hợp MTĐT, NDĐT với CĐR sẽ giúp nhà quản lý, giảng viên, sinh viên và nhà tuyển dụng thấy rõ chất lượng đào tạo theo quá trình đào tạo để có thông tin cần thiết cho các quyết định của mình.

MT tích hợp MTĐT, NDĐT với CĐR trong CTĐT đại học là một mạng lưới hoặc một bảng minh họa trực quan các phẩm chất, năng lực của người học được rèn luyện, đánh giá, phát triển trong quá trình tham gia CTĐT nhằm giúp họ khám phá năng lực của bản thân, phát hiện, rèn luyện để cải thiện các phẩm chất, kỹ năng còn thiếu sót để đạt được CĐR theo kỳ vọng. Xây dựng MT tích hợp MTĐT, NDĐT với CĐR trong CTĐT đại học sẽ là 1 công cụ hữu hiệu mang lại lợi ích cho 2 nhóm chủ thể của hoạt động đào tạo:

1. Lợi ích cho người học: Nâng cao dần năng lực nhận thức và tư duy của người học, giúp họ chủ động đánh giá, phát triển bản thân, giảm mức độ căng thẳng, stress trong quá trình học tập, chuẩn bị tốt về trí lực, tâm lực, thể lực cho chặng đường lập thân, lập nghiệp; Người học nhận thức đầy đủ về vai trò, nhiệm vụ của bản thân, nhận thức đầy đủ về các năng lực, phẩm

chất xã hội cần từ người lao động thể hệ mới, từ đó người học biết cần tập trung nỗ lực học tập, rèn luyện kỹ năng gì, rèn luyện như thế nào; Người học chủ động lập kế hoạch quản lý thời gian, phát triển Cá nhân (PDP), hiểu rõ hơn và đánh giá đúng về điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, hiểu được giá trị mà họ mang lại cho gia đình, nhà trường và xã hội (tăng tinh thần và chủ động học tập, cống hiến).

2. Lợi ích cho cơ sở GDĐH và các bên liên quan: Cung cấp công cụ hữu hiệu để cơ sở GDĐH và các bên liên quan hiểu rõ CĐR, MTĐT, NDĐT, đánh giá khách quan điểm mạnh và điểm yếu của người học qua từng kỳ học, kết quả đánh giá từng học phần; từng năm học và tốt nghiệp. Cung cấp cơ sở để cơ sở GDĐH sử dụng các giải pháp nâng cao năng lực cho người học bằng cách rà soát và giải quyết các nguyên nhân dẫn đến tình trạng người học không đạt, hoặc đạt mức không đáp ứng kỳ vọng của cơ sở GDĐH về CĐR đến từng học phần.

Để thực hiện tốt MT tích hợp MTĐT, NDĐT với CĐR trong CTĐT đại học, đòi hỏi từng chuyên ngành, ngành phải chuẩn hóa được CĐR bao gồm các phẩm chất, năng lực, kỹ năng người học cần đạt, giảm thiểu các rủi ro, thiếu sót, trùng lặp về các phẩm chất, năng lực, kỹ năng của người học, tránh vượt quá khả năng đạt được của người học, hoặc quá thấp không đáp ứng nhu cầu của xã hội. Từ góc nhìn cá nhân, quá trình xây dựng và chuẩn hóa MT tích hợp MTĐT, NDĐT với CĐR trong CTĐT của chuyên ngành PTTC chỉ thực sự phù hợp và triển khai hiệu quả khi Bộ môn và các bên liên quan thực hiện tốt 2 bước sau:

**Bước 1,** Chuẩn hóa nội hàm MTĐT, NDĐT, CĐR và mối quan hệ của 3 thành tố này trong CTĐT của từng chuyên ngành theo quy trình sau:

**Thứ nhất:** Xây dựng, hoàn thiện MTĐT cho chuyên ngành, ngành đào tạo gắn với 2 tiêu chí: (1) Thực hiện sứ mệnh, tầm nhìn, chiến lược phát triển của cơ sở GDĐH, (2) Đáp ứng nhu cầu của xã hội và bám sát CĐR của ngành, chuyên ngành theo từng khối kiến thức, từng học phần theo nguyên tắc: mỗi khối kiến thức, từng học phần đào tạo phải gắn với việc chuyển tải Phẩm chất và Năng lực người học cần rèn luyện vào CTĐT. Các phẩm chất cơ bản cần đào tạo (Pfo)

gồm: 1- Yêu nước, 2- Nhân ái, 3- Chăm chỉ, 4- Trung thực và 5- Trách nhiệm, đối với đào tạo đại học hiện nay các phẩm chất (Pf1) cần tích hợp gồm: (1) Yêu tổ quốc, (2) Trách nhiệm, (3) Liêm chính. Các năng lực cơ bản cần đào tạo (Nfo) gồm: 1- Năng lực trí tuệ (IQ) và 2- Năng lực cảm xúc (EQ). IQ là năng lực nhận thức và tư duy của người học phát triển từ thấp đến cao. Năng lực nhận thức (năng lực tiếp thu tri thức) theo Bloom gồm 6 bậc, bậc sau hàm chứa và phát triển hơn bậc trước: nhớ, hiểu, vận dụng, phân tích, phân biện và sáng tạo, đối với đào tạo đại học nên rút gọn (Nf1) theo 3 bậc: 1- Tái tạo, 2- Phân tích, 3- Sáng tạo. Năng lực tư duy (năng lực vận dụng và phát triển tri thức) theo Bloom gồm 5 bậc (logic, hệ thống, trừu tượng, phê phán, sáng tạo), đối với đào tạo đại học nên rút gọn thành 3 bậc tư duy là: (1) Logic, (2) Trừu tượng (3) Sáng tạo; EQ là năng lực hiểu, kiểm soát cảm xúc của bản thân, phân tích và kết nối được với cảm xúc của những người liên quan, phân biệt cảm xúc giữa họ, sử dụng cảm xúc để dẫn dắt bản thân và mọi người có suy nghĩ và hành động đúng đắn, hợp lý trong từng bối cảnh cụ thể theo 3 mức: (1) Kết nối, (2) thấu hiểu, (3) Lãnh đạo. MTĐT ngành, chuyên ngành cụ thể đối với từng khối kiến thức, học phần đào tạo là căn cứ để xây dựng, rà soát NDĐT.

**Thứ hai:** Xây dựng, hoàn thiện NDĐT của ngành, chuyên ngành theo từng khối kiến thức và từng học phần đào tạo. Học phần nào chuyển tải nhiều thành phần của CĐR trong CTĐT thì là học phần bắt buộc và *định lượng số tín chỉ* (không quá 3 hay 4 tín chỉ). Học phần nào chuyển tải ít CĐR sẽ là học phần tự chọn và ít tín chỉ (1 hoặc 2 tín chỉ). Học phần nào không chuyển tải CĐR sẽ loại bỏ khỏi NDĐT. Mục tiêu và nội dung cụ thể của mỗi học phần cần xác định rõ nội dung kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm mà học phần sẽ đào tạo và rèn luyện người học các thành phần kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ trong CĐR của học phần đó.

**Thứ ba:** Xây dựng và hoàn thiện CĐR từng học phần do Bộ môn phụ trách học phần đó thực hiện đảm bảo gắn kết với MTĐT của ngành, chuyên ngành. Với nền tảng công nghệ số hiện nay, cơ sở GDĐH cần tập trung nhiều hơn vào

việc dạy người học cách trang bị, rèn luyện các phẩm chất (Pf1): (1) Yêu tổ quốc, (2) Trách nhiệm, (3) Liêm chính; các năng lực (Nf1) nhận thức đối với các học phần lý thuyết theo 3 bậc: 1-Tái tạo, 2- Phân tích, 3- Sáng tạo, năng lực tư duy 3 bậc: (1) Logic, (2) Hệ thống, (3) Sáng tạo; Các học phần thực hành theo 3 bậc: 1-Cơ bản, 2-Thành thạo, 3- Sáng tạo. Việc phân loại NDĐT của từng học phần thuộc nhóm: nhận thức hay thực hành, hoặc hỗn hợp để xây dựng CĐR của từng học phần tích hợp tốt MTĐT, NDĐT là vấn đề cốt lõi đảm bảo chất lượng của CTĐT. CĐR học phần cụ thể hóa trong đề cương môn học các học phần của chuyên ngành tích hợp đủ các phẩm chất (Pf1), năng lực (Nf1) dạy người học cách chinh phục các thứ bậc của CĐR, đồng thời cũng thúc đẩy các giảng viên rèn luyện năng lực tích hợp kiến thức, khối kiến thức cho các chương trình đào tạo liên ngành, xuyên ngành đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng rộng của thời kỳ cách mạng 4.0.

**Bước 2:** Xây dựng và hoàn thiện ma trận tích hợp MTĐT, NDĐT, CĐR trong CTĐT của chuyên ngành PTTC theo trình tự sau:

### 1. Xây dựng và hoàn thiện MTĐT

**1.1. Mục tiêu chung:** Đào tạo cử nhân ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Phân tích tài chính phẩm chất đạo đức tốt, yêu tổ quốc, có trách nhiệm với xã hội, khát vọng lập thân, lập nghiệp, có nền tảng công nghệ, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Người học sau khi tốt nghiệp có năng lực nhận thức và tư duy sáng tạo để tổ chức và thực hiện thành thạo công tác Phân tích tài chính, thực hiện tốt các hoạt động của ngành Tài chính - Ngân hàng; có khả năng thích ứng nhanh với môi trường làm việc trong nước và quốc tế.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Về phẩm chất

**M1:** Bồi dưỡng, rèn luyện tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khát vọng lập thân, lập nghiệp thông qua giáo dục, đào tạo về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học chính trị, luật học, giáo dục về an ninh, quốc phòng và rèn luyện thể chất.

**M2:** Bồi dưỡng, rèn luyện về công nghệ, ngoại ngữ để trở thành công dân hữu ích trong môi trường hội nhập quốc tế.

**M3:** Bồi dưỡng, rèn luyện về đạo đức, chuyên môn, bản lĩnh nghề nghiệp để có thể trở thành chuyên gia hành nghề phân tích tài chính độc lập.

*1.2.2. Về năng lực*

**M4:** Rèn luyện năng lực tái hiện, tái tạo, tư duy logic và thực hành được các tình huống cơ bản về chuyên môn trong quá trình đào tạo.

**M5:** Rèn luyện năng lực phân tích, đánh giá, tư duy hệ thống và thực hành thành thạo các hoạt động chuyên môn cơ bản trong quá trình đào tạo.

**M6:** Rèn luyện và phát triển năng lực phản biện, sáng tạo, chủ động giải quyết các tình huống phức tạp bằng nhiều giải pháp thay thế trong môi trường luôn thay đổi.

**2. Xây dựng và hoàn thiện CDR**

**2.1. Về kiến thức**

*2.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương*

**R1:** Đảm bảo năng lực tái hiện, tái tạo, tư duy logic và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội và nhân văn, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục QP-AN, giáo dục thể chất vào quá trình bồi dưỡng phẩm chất chính trị, bồi dưỡng trí lực, tâm lực và thể lực để trở thành công dân có ích cho xã hội.

**R2:** Rèn luyện năng lực phân tích, đánh giá, tư duy hệ thống và thực hành thành thạo các kiến thức chuyên sâu về Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội và nhân văn, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục QP-AN, giáo dục thể chất, hoạt động chuyên môn cơ bản trong quá trình đào tạo để sẵn sàng làm việc.

**R3:** Rèn luyện và phát triển năng lực phản biện, sáng tạo, chủ động giải quyết các tình huống phức tạp về Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội và nhân văn, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục QP-AN, giáo dục thể chất bằng nhiều giải pháp thay thế trong môi trường làm việc chuyên nghiệp.

*2.1.2. Kiến thức cơ sở khối ngành*

**R4:** Rèn luyện năng lực tái hiện, tái tạo, tư duy logic và vận dụng được các kiến thức cơ bản về

nguyên lý kinh tế học, quản trị học, lý thuyết cơ bản về tài chính, kế toán, các công cụ và chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô trong quá trình đào tạo gắn với môi trường kinh tế thực tế.

**R5:** Rèn luyện năng lực phân tích, đánh giá, tư duy hệ thống và thực hành thành thạo các kiến thức chuyên sâu về nguyên lý kinh tế học, quản trị học, lý thuyết cơ bản về tài chính, kế toán, các công cụ và chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô trong quá trình đào tạo để sẵn sàng làm việc trong môi trường hội nhập quốc tế.

**R6:** Rèn luyện và phát triển năng lực phản biện, sáng tạo, chủ động giải quyết các tình huống phức tạp về nguyên lý kinh tế học, quản trị học, lý thuyết cơ bản về tài chính, kế toán, các công cụ và chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô trong quá trình đào tạo gắn với môi trường hành nghề chuyên nghiệp, hội nhập quốc tế.

*2.1.3. Kiến thức ngành và chuyên ngành*

**R7:** Rèn luyện năng lực tái hiện, tái tạo, tư duy logic và vận dụng được các kiến thức cơ bản về quản trị Tài chính - Ngân hàng và phân tích tài chính các đơn vị, tổ chức của nền kinh tế để sẵn sàng làm việc trong môi trường hội nhập quốc tế.

**R8:** Rèn luyện năng lực phân tích, đánh giá, tư duy hệ thống và thực hành thành thạo các kiến thức chuyên sâu về quản trị Tài chính - Ngân hàng và tổ chức công tác phân tích tài chính các đơn vị, tổ chức của nền kinh tế gắn với môi trường hành nghề chuyên nghiệp, hội nhập quốc tế.

**R9:** Rèn luyện và phát triển năng lực phản biện, sáng tạo, chủ động giải quyết các tình huống phức tạp về quản trị Tài chính - Ngân hàng và tổ chức công tác phân tích tài chính các đơn vị, tổ chức của nền kinh tế trong quá trình đào tạo gắn với môi trường hành nghề phân tích tài chính chuyên nghiệp và sẵn sàng lãnh đạo khởi nghiệp.

**2.2. Về kỹ năng**

**R10:** Có kỹ năng phát hiện, thấu hiểu, xử lý các vấn đề trong quá trình đào tạo về thu thập, xử lý, sử dụng thông tin về phân tích tài chính trong hệ sinh thái số.

**R11:** Có kỹ năng đánh giá, phản biện, kết nối làm việc nhóm, tham mưu chính sách, chế độ thông qua quá trình đào tạo về thu thập, xử lý,

sử dụng thông tin về phân tích tài chính trong hệ sinh thái số của cuộc cách mạng 4.0.

**R12:** Có kỹ năng lãnh đạo khởi nghiệp và tạo việc làm của ngành Tài chính - Ngân hàng, nghề phân tích tài chính chuyên nghiệp và các lĩnh vực liên quan dịch vụ tài chính chuyên nghiệp.

### 2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

**R13:** Rèn luyện tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp, chủ động, kỷ luật cao theo tiêu chuẩn của thị trường lao động khu vực và quốc tế. Tuân thủ tiêu chuẩn, đạo đức nghề nghiệp. Tự tin và kiên trì theo đuổi khát vọng lập thân, lập nghiệp và cống hiến cho xã hội.

**R14:** Rèn luyện trách nhiệm công dân: trách nhiệm với bản thân, gia đình, tổ chức và xã hội; chấp hành và tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; trung thực, khách quan và công tâm khi giải quyết công việc; hoàn thiện và phát triển bản thân.

#### MA TRẬN TÍCH HỢP MTĐT, NDĐT, CĐR CHUYÊN NGÀNH PTTC

TT	Học phần/ môn học	TC	Kiến thức									Kỹ năng			Năng lực TC, TN				
			GGĐC			CSKN			N & CN			R10	R11	R12	R13	R14			
			R1	R2	R3	R4	R5	R6	R7	R8	R9								
1	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>	45																	
1.	Kiến thức chung	34																	
2.	Phần bắt buộc	32																	
3.	Phần tự chọn	2																	
4.	Kiến thức GDQP&AN, GDTC	11																	
5.	<b>KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>	95																	
6.	Kiến thức cơ sở khối ngành	6																	
7.	Kiến thức cơ sở ngành	24																	
8.	Kiến thức ngành	16																	

TT	Học phần/ môn học	TC	Kiến thức									Kỹ năng			Năng lực TC, TN				
			GGĐC			CSKN			N & CN			R10	R11	R12	R13	R14			
			R1	R2	R3	R4	R5	R6	R7	R8	R9								
9.	Kiến thức chuyên ngành	11																	
10.	Kiến thức bổ trợ	28																	
11.	Phần bắt buộc	23																	
12.	Phần tự chọn	5																	
13.	Thực tập tốt nghiệp	10																	
14.	<b>Tổng hợp CTĐT</b>	<b>140</b>																	

### Tài liệu tham khảo:

Bộ Giáo dục & ĐT (2021), Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

Chính phủ (2019), Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học

Quốc hội 11 (2012), Quốc hội 14 (2018), Luật giáo dục đại học số 8/2012/QH11 do Quốc hội ban hành ngày 18/06/2012 và Luật Giáo dục đại học sửa đổi số 34/2018/QH14 do Quốc hội ban ngày 19/11/2018, có hiệu lực từ ngày 01/07/2019.

Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, ngày 01/03/2021, (Chinhphu.vn) - Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

C.B.J. Ong and T.M.N. Nguyen (2017), The 4Cs Framework to Transform Higher Education Institution as an Innovation Producing Ecosystem, International Workshop "Creativity Development and Opportunities for Business and Startup Ideas". Hanoi, 11-12/8/2017.

Lê Đức Ngọc (2019-2021), Một số bài giảng về nghiệp vụ sư phạm đại học, dành cho các lớp giảng viên đại học cấp I và cấp II tại một số cơ sở giáo dục đại học 3 miền.

Quyết định số 573/QĐ-HVTC ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Giám đốc Học viện Tài chính - Quy định về chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy chương trình chất lượng cao ở Học viện Tài chính.

Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.